

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 30-01-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm K:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hoài N

Bà Nguyễn Thị N1

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Q - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc D - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Đăng K – sinh năm 19xx tại Bắc Ninh; nơi cư trú: Xóm 3, Mão Điền, Thuận Thành, Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Vũ Đăng L và bà Nguyễn Thị X; tiền án-tiền sự: Theo danh chỉ bản số 266 ngày 16-9018 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa K tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 13-9-2018 đến ngày 22-9-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; K mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ích M – sinh năm 1987; trú tại: Cụm Nông trường Toàn Thắng, xã V , G, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu K trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 11-9-2018, Vũ Đăng K gặp Lê Văn F (tức H2) tại sân vật ở Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh, F rủ K đi xe máy xem K ai sở hữ thì trộm cắp tài sản, K đồng ý. K điều khiển xe máy BKS 99T1-5493 chở F đi từ sân vật đến địa phận G mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực cụm Nông trường Toàn Thắng, Xã B, G, F thấy ở bên ngoài Trung tâm điện máy Ánh M K để nhiều các thiết bị máy móc mà không K người trông coi. F bảo K dừng xe máy lại rồi F đi vào để tìm tài sản trộm cắp còn K đứng ngoài để cảnh giới. Sau đó, F bảo K lùi xe máy vào rồi K cùng F bê chiếc máy mô tơ của máy công nghiệp, dài khoảng 70 cm, đường kính thân trục khoảng 25 cm để lên xe máy nhưng do chiếc mô tơ nặng làm xe máy bị đổ. K dựng xe máy lên rồi cùng F tiếp tục bê chiếc máy mô tơ nhưng chưa kịp mang đi thì bị anh M phát hiện và tri hô nên cả hai bỏ chạy, bỏ lại xe máy và chiếc máy mô tơ điện.

Tại kết luận định giá tài sản số 95 ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G: Tại thời điểm ngày 12-9-2018, một máy mô tơ của máy công nghiệp, loại máy 55 ki- lô- oát, dài khoảng 70cm, đường kính thân trục khoảng 25 cm, đã qua sử dụng K giá trị: 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, K và F còn khai nhận rạng sáng ngày 11-9-2018, K và F còn thực hiện hành vi trộm cắp sắt tại khu vực gần Khu công nghiệp Thuận Thành II, thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã phối hợp với Công an thị trấn Hồ thuộc Công an huyện Thuận Thành, Bắc Ninh rà soát nhưng chưa xác định được chủ sở hữu của số tài sản trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã có công văn và

chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến vụ việc trên đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành để điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Đối với bị can Lê Văn F hiện không K mặt ở địa phương, không rõ đang ở đâu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định truy nã bị can số 02 ngày 21-12-2018; Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Văn F.

Bản cáo trạng số: 06/CT- VKSGL ngày 11-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Vũ Đăng K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ K trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình

Về mức án: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày từ ngày 13/9/2018 đến ngày 22/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không K nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho lưu giữ 01 USB trong hồ sơ vụ án.

Nói lời sau cùng, bị cáo không K ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác K trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

[3] Hội đồng xét xử K đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 12-9-2018, tại cụm Nông Trường Toàn Thắng, Xã B, G, Hà Nội, Vũ Đăng K đã lén lút bí mật trộm cắp một máy mô tơ của máy công nghiệp, loại máy 55 ki-lô-oát, dài khoảng 70cm, đường kính thân trục khoảng 25cm, đã qua sử dụng K giá trị: 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Ích M đang quản lý sửa chữa.

[4] Hành vi của bị cáo K đủ dấu hiệu cấu thành tội: ***“Trộm cắp tài sản”***. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là K căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ tư lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân của bị cáo chưa K tiền án-tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp K giá trị không lớn và đã được thu hồi ngay trả lại cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, rạng sáng ngày 11-9-2018, bị cáo và F đã thực hiện hành vi trộm cắp sắt tại khu vực Khu công nghiệp Thuận Thành II, thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã K công văn và chuyển toàn bộ tài liệu K liên quan đến vụ việc trên đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành để điều tra xác minh theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, HĐXX thấy xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là K căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Thu giữ 01USB lưu giữ hình ảnh hành vi phạm tội của bị cáo là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần cho lưu hồ sơ vụ án là K căn cứ.

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không K tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là K căn cứ.

[13] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt, về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung và về xử lý vật chứng là K căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đại diện Viện Kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS là có thiếu sót.

[14] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc xe máy BKS 99T1-5493, số máy 001244; số khung: 001244, qua xác minh thể hiện: Đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân E, địa chỉ: Xóm Bàng, Mả Điền, Thuận Thành, Bắc Ninh. Ông E đã bán chiếc xe máy này cho một người không quen biết, ông Vũ Đăng Lãm (là bố của bị cáo) đã mua chiếc xe máy trên. Việc K sử dụng xe máy BKS 99T1-54xx đi trộm cắp tài sản thì ông Lãm không biết. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho ông Lãm là K căn cứ nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý. Ông Lãm đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì khác.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Những người tham gia tố tụng K quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Đăng K **06 (sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13-9-2018 đến ngày 22-9-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác
- VKS nhân dân huyện G
- Công an huyện G
- Chi cục THADS huyện G
- TAND thành phố Hà Nội.
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội.
- Lưu

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang D

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**